

Số: 66 /2010/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của
Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

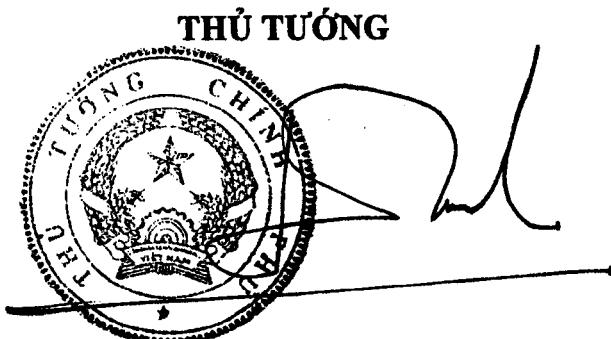
Điều 1. Thành lập Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau với diện tích 11.000 ha và ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT,
các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). **L90**



Nguyễn Tân Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau
(*Ban hành kèm theo Quyết định số 66 /2010/QĐ-TTg, ngày 11 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ*)

Điều 1. Quy chế này quy định về phạm vi, quy mô, mục tiêu phát triển, tổ chức, hoạt động đối với Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau (sau đây viết tắt là KKT Năm Căn).

Điều 2. Phạm vi, quy mô KKT Năm Căn.

1. KKT Năm Căn nằm dọc theo hành lang trực Quốc lộ 1A, có diện tích tự nhiên là 11.000 ha, thuộc địa bàn huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, bao gồm thị trấn Năm Căn, xã Hàm Rồng, xã Hàng Vịnh và áp Ông Do của xã Đất Mới. Ranh giới địa lý được xác định như sau:

- a) Phía Bắc giáp huyện Cái Nước, huyện Đầm Dơi (bờ Nam sông Bảy Háp).
- b) Phía Nam giáp huyện Ngọc Hiển (bờ Bắc sông Cửa Lớn).
- c) Phía Đông giáp xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn.
- d) Phía Tây giáp xã Đát Mới và xã Lâm Hải, huyện Năm Căn.

2. KKT Năm Căn, bao gồm các khu chức năng, các công trình hạ tầng kỹ thuật - xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng, thuộc lãnh thổ và chủ quyền của quốc gia, nhưng có không gian kinh tế riêng biệt, môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi và bình đẳng, với các chính sách ưu đãi, khuyến khích, ổn định lâu dài và cơ chế quản lý thông thoáng tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong khung pháp lý hiện hành.

Điều 3. Mục tiêu phát triển của KKT Năm Căn:

1. Khai thác tối đa lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý kinh tế và chính trị trong giao thương, dịch vụ quốc tế và trong nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau và khu vực đồng bằng sông Cửu Long nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách khu vực này với các vùng khác trong cả nước.

2. Xây dựng và phát triển KKT Năm Căn với các ngành chủ chốt là công nghiệp cơ khí, đóng mới sửa chữa tàu biển, lắp ráp máy, điện tử, công nghiệp chế biến hàng thủy sản xuất khẩu, công nghiệp và dịch vụ dầu khí, may mặc, vật liệu xây dựng, sản xuất hàng tiêu dùng cùng các ngành công nghiệp hỗ trợ khác; phát triển khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn ven biển và du lịch biển đảo, kinh tế cảng, khu phi thuế quan gắn với cảng và khu dân cư đô thị.

3. Tạo việc làm, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu nhập cho người lao động.

4. Từ nay đến hết năm 2011: hoàn thành công tác quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng của KKT.

5. Giai đoạn từ năm 2012 - 2015: tập trung vào đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu kinh tế; triển khai thực hiện các công trình kết cấu hạ tầng có tính chất trực xuong sống, đầu nối vào các khu chức năng cũng như hạ tầng của từng khu; đầu tư phát triển các công trình phúc lợi xã hội, văn hóa, thể thao, dịch vụ; thực hiện công tác san lấp mặt bằng các khu vực theo thứ tự ưu tiên để triển khai các dự án đầu tư; thu hút và thực hiện đầu tư một số dự án phát triển sản xuất kinh doanh.

6. Giai đoạn từ năm 2016 - 2020: giai đoạn hoàn thiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, tập trung thu hút dự án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

Điều 4. Các tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và các nhà đầu tư nước ngoài được khuyến khích đầu tư vào KKT Năm Căn trong các lĩnh vực: đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng, phát triển công nghiệp, phát triển đô thị, cảng biển, kinh doanh thương mại, dịch vụ, du lịch, vui chơi, giải trí, tài chính - ngân hàng, vận tải, bảo hiểm, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao, khoa học công nghệ, y tế, nhà ở, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác được bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan.

Điều 5.

1. KKT Năm Căn bao gồm hai khu chức năng chính: khu phi thuế quan và khu thuế quan.

a) Khu phi thuế quan là khu vực được xác định trong quy hoạch chung xây dựng KKT Năm Căn và quy hoạch sử dụng đất chi tiết. Khu phi thuế quan hoạt động theo Quy chế hoạt động của khu phi thuế quan trong khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu ban hành theo Quyết định 100/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

b) Khu thuế quan là khu vực còn lại của KKT Năm Căn. Trong khu thuế quan có các khu chức năng như: khu cảng và dịch vụ hậu cần cảng, các khu công nghiệp, khu du lịch, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, khu phân bố và các vùng nuôi trồng thủy sản và rừng, khu dân cư đô thị, khu hành chính.

c) Quy mô, vị trí của từng khu chức năng quy định tại các điểm a, b của khoản 1 Điều này được xác định trong Quy hoạch chung xây dựng KKT Năm Căn do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Ban Quản lý KKT Năm Căn (sau đây viết tắt là Ban Quản lý) được phép thuê công ty tư vấn nước ngoài tham gia quy hoạch chi tiết các khu chức năng như: khu đô thị, khu phi thuế quan, khu du lịch và các khu chức năng khác phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng KKT Năm Căn.

Việc quy hoạch và xây dựng KKT Năm Căn không được chồng chéo với các diện tích phân bố khoáng sản hoặc các diện tích đã được quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản.

Điều 6. Nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư kinh doanh dịch vụ viễn thông quốc tế để phục vụ riêng cho KKT Năm Căn với mức phí do nhà đầu tư tự quyết định, phù hợp với lộ trình hội nhập quốc tế mà Việt Nam đã cam kết.

Điều 7.

1. Toàn bộ diện tích đất, mặt nước chuyên dùng dành cho đầu tư xây dựng và phát triển các khu chức năng và khu phi thuế quan trong KKT Năm Căn do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau giao đất theo từng giai đoạn phù hợp với yêu cầu phát triển cho Ban Quản lý để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển KKT Năm Căn theo quy định của pháp luật.

2. Nhà đầu tư là các tổ chức và cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được giao đất hoặc thuê đất; nhà đầu tư là các tổ chức và cá nhân nước ngoài được thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trong KKT Năm Căn và có các quyền, nghĩa vụ tương ứng với hình thức được giao đất thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 8. Việc quản lý xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh, các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Năm Căn được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Trước khi xây dựng các công trình, nhà đầu tư phải có hồ sơ xin phép Ban Quản lý theo quy định của pháp luật về xây dựng. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý xem xét, quyết định và có văn bản trả lời nhà đầu tư.

Trong quá trình triển khai xây dựng các công trình, nhà đầu tư phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý quốc phòng để không làm ảnh hưởng tới nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong khu vực; việc đầu tư xây dựng các công trình phải tuân thủ quy định của Pháp lệnh Bảo vệ công trình và Khu quân sự, Nghị định số 20/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam và phù hợp quy hoạch bố trí quốc phòng đã có trên địa bàn.

Trong quá trình triển khai xây dựng các công trình, nếu phát hiện có di tích lịch sử văn hóa, thực hiện giải quyết theo Luật Di sản văn hóa.

Điều 9. Những quy định về đầu tư; về quản lý nhà nước; hoạt động, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và các doanh nghiệp đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng tại KKT Nǎm Cǎn; hỗ trợ đầu tư và phương thức huy động vốn phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội; quy định về thuế, hải quan, đất đai, xây dựng, thương mại, lao động, bảo vệ môi trường; hoạt động của khu phi thuế quan; xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú trong KKT Nǎm Cǎn được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên./.

